

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày 12 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh

Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuấn

Ông Vi Tuấn Dũng

Ông Nguyễn Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Miên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Tuyết Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2025/TLST-HS ngày 31/12/2025 theo định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-HS ngày 26/02/2026 đối với các bị cáo:

1 - Nguyễn Văn Ý, tên khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 5 năm 1993 tại tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh); nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố S, phường V, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1957) và bà Đỗ Thị N (sinh năm 1958); vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 01 (một) - Tại bản án số 48/2022/HS-ST ngày 26/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt từ ngày 05/9/2023, thi hành dân sự xong ngày 10/10/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/4/2014 Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ vận chuyển trái phép chất ma túy”;

- Ngày 25/12/2014 Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Quyết định số 02 ngày 02/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án, buộc Nguyễn Văn Ý phải chấp hành 07 năm 02 tháng tù. Ý chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2019, thi hành dân sự của 02 bản án xong ngày 25/02/2015 và ngày 16/11/2015.

- Ngày 01/10/2025 Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh T xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 1.250.000 đồng

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T - Có mặt.

2 - Nguyễn Văn H1; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1998 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm T, xã K, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (sinh năm 1975) và bà Lương Thị H2 (sinh năm 1977); vợ là Bùi Thị Q (sinh năm 1996); con: Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/01/2020 Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 tháng 12 ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” bằng thời hạn tạm giam, trả tự do ngay tại phiên tòa. Thi hành dân sự xong ngày 22/01/2021.

- Ngày 01/10/2025 Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Mức phạt 1.250.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T - Có mặt.

3 - Dương Văn H3; tên gọi khác: Không; sinh ngày 23 tháng 9 năm 1999 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm L, xã K, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H4 (sinh năm 1973) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1979); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/4/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 18 tháng. Thi hành dân sự xong ngày 06/7/2017.

- Ngày 01/10/2025 Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Mức phạt 1.250.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T - Có mặt.

4 - Tạ Hồng H5; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 8 năm 1997 tại tỉnh Thái Nguyên

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm C, xã K, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T (sinh năm 1970) và bà Nguyễn Thị L1 (sinh năm 1972); vợ là Nguyễn Thị Ngọc Á (sinh năm 2000); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/10/2025 Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Mức phạt 1.250.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T - Có mặt.

- Những người bào chữa:

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Ý: Bà Mạc Thị H6 - Luật sư của Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh T - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H1: Bà Dương Thị H7 - Luật sư của Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh T - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn H3: Ông Nguyễn Mạnh A - Luật sư của Văn phòng L3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh T - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tạ Hồng H5: Ông Đồng Huy H8 - Luật sư của Văn phòng L4 thuộc Đoàn luật sư tỉnh T - Có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 2000; địa chỉ: Xóm C, xã K, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

+ Nguyễn Văn V, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố Q, xã H, tỉnh Bắc Ninh - Vắng mặt.

+ Vi Thị T1, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Bắc Ninh - Vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Nguyễn Quang T2, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ C, phường P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.

- Nguyễn Văn T3, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố S, phường V, tỉnh Bắc Ninh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/12/2024, qua công tác nghiệp vụ và tin báo của quần chúng nhân dân xác định Nguyễn Văn H1 đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy và đang ngồi trên chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A - 552.74 dừng đỗ ở lề đường khu đô thị Y, phường Đ, thành phố P (nay là phường V, tỉnh Thái Nguyên). Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh T đã cử một tổ công tác đến địa điểm trên để kiểm tra. Khi đến nơi pháp hiện có 02 thanh niên đang đứng cạnh xe ô tô biển kiểm soát 98A- 552.74 và 01 nam thanh niên đang ngồi trong xe ô tô. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì cả 03 thanh niên chấp hành, lần lượt khai họ, tên: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1998; nơi thường trú xóm T xã K, huyện P (nay là xã K, tỉnh Thái Nguyên); Dương Văn H3, sinh năm 1999, nơi thường trú: Xóm L, xã L, huyện P (nay là xã K, tỉnh Thái Nguyên) và Tạ Hồng H5, sinh năm 1997; nơi thường trú: Xóm M, xã K, huyện P (nay là xã K, tỉnh Thái Nguyên).

Tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Văn H1 phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải H1 đang mặc có 04 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng, bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu hồng, H1 khai là ma túy hồng phiến H1 đem bán kiếm lời, Tổ công tác đã tiến hành niêm phong toàn bộ các túi nilon màu xanh, màu hồng chứa các viên nén màu hồng vào bì niêm phong ký hiệu A; thu giữ tại túi quần bên trái H1 đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0383676594 và 0349276866; số IMEI 1: 353976315948426/01 và IMEI 2: 354550375948425/01, đưa vào bì niêm phong ký hiệu B.

Kiểm tra đối với Dương Văn H3 phát hiện thu giữ tại túi quần bên trái H3 đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0964677862; số IMEI 1: 860671057303395 và số IMEI 2: 860671057303387, đưa vào phong bì niêm phong ký hiệu B1.

Kiểm tra đối với Tạ Hồng H5 phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải H5 đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu trắng gắn số thuê bao 0359004376, số IMEI 353393513976011, đưa vào bì niêm phong ký hiệu B2.

Kiểm tra chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA K3 màu trắng, biển kiểm soát 98A - 552.74 do H1, H3, H5 đang sử dụng thu giữ: Tại cốp xe ô tô bên ghế phụ có 01 ví giả da màu đen bên trong có chứa số tiền 5.000.000 đồng, 01 căn cước công dân số 019097002593 và 01 giấy phép lái xe số 270225037039 đều mang tên Tạ Hồng H5; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98000668 mang tên Nguyễn Văn V của xe ô tô biển kiểm soát 98A - 552.74; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3293353 của xe ô tô biển kiểm soát 98A - 552.74.

Sau khi kiểm tra, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H1, H3 và H5.

Tại cơ quan điều tra, H1 khai nhận nguồn gốc số ma túy thu giữ trên người H1 vừa mua của Nguyễn Văn Ý, sinh năm 1993, trú tại xóm S, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Văn Ý, kết quả: Thu giữ trong túi giả da màu đen đặt trên giường phòng ngủ của Ý 03 túi nilon màu xanh, bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu hồng, đưa vào bì niêm phong ký hiệu Y. Ngoài ra còn thu trên giường phòng ngủ của Ý không một cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE vỏ màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0828013555, số IMEI: 356266768409309, đưa vào bì niêm phong ký hiệu Y1.

Ngày 25/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T phối hợp với Bệnh xá Công an tỉnh T tiến hành xét nghiệm nước tiểu của Ý, H1, H3, H5, kết quả: Ý, H1, H3, H5 dương tính với MDMA và Methamphetamine.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn H1, kết quả: Trong bì niêm phong A có 04 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu hồng. Tiến hành kiểm đếm có tổng số 1164 viên. Cân 1164 viên nén màu hồng có khối lượng 116,45 gam, lấy 10 viên có khối lượng 1,02 gam cho vào niêm phong ký hiệu A1 làm mẫu gửi giám định, số còn lại 1154 viên có khối lượng 115,43 gam cho vào bì niêm phong ký hiệu A2 để lưu kho.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Ý, kết quả: Trong bì niêm phong Y có 03 túi nilon màu xanh bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu hồng. Tiến hành kiểm đếm có tổng số 588 viên nén màu hồng. Cân 588 viên nén màu hồng có khối lượng 58,82 gam, lấy 10 viên có khối lượng 1,04 gam cho vào niêm phong ký hiệu K làm mẫu gửi giám định, số còn lại 578 viên có khối lượng 57,78 gam cho vào bì niêm phong ký hiệu K1 để lưu kho.

Tại bản Kết luận giám định số 93/KL-KTHS ngày 02/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 116,45 gam.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi của các bị cáo như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 24/12/2024, Nguyễn Văn H1 đang ở nhà thì có một người nam giới tự giới thiệu tên T3 nhà ở tỉnh Thái Nguyên gọi điện thoại cho H1 hỏi mua 06 gói ma túy tổng hợp hồng phiến, H1 đồng ý bán với giá 34.500.000 đồng. T3 đồng ý mua và hẹn H1 khoảng 15 giờ cùng ngày đem ma túy đến khu đô thị Y thuộc phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường V, tỉnh Thái Nguyên) để trực tiếp mua bán. Sau đó, H1 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Ý hỏi mua 06 túi ma túy tổng hợp hồng phiến, Ý đồng ý bán với giá 32.000.000 đồng và bảo H1 chuyển tiền qua tài khoản trước cho Ý. Do

không có tiền nên H1 gọi điện thoại cho Tạ Hồng H5 để hỏi vay tiền đi mua ma túy. Khi H1 hỏi vay tiền thì H5 bảo H1 xem có ma túy thì bán cho H5 một “lệnh” (khoảng 100 gam) ma túy đá và hồng phiến, rồi bảo H1 đi xuống chỗ ở của H5 tại nhà nghỉ A2 gần ngã tư cầu C thuộc xã K, tỉnh Thái Nguyên gặp nhau trao đổi cụ thể. Sau đó H1 bảo Dương Văn H3 cùng H1 đi mua ma túy, H1 hứa khi nào bán xong ma túy sẽ trả công cho H3 và H3 đồng ý. H1, H3 đến nghỉ Anh Đ gặp H3 tại một phòng ở tầng 1. Tại đây, H1 bảo H5 có tiền chuyển cho H1 32.000.000 đồng để H1 đi mua ma túy về giao cho khách, H5 đồng ý. Sau đó H5 chuyển cho H1 số tiền 32.000.000 đồng vào số tài khoản 1014072491 mà Ý gửi cho H1 (tài khoản mang tên VI THI THAO). Sau đó H5 gọi taxi cho H3 đi lấy ma túy cho H1 nhưng không gọi được nên H5 đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A - 552.74 chở H1, H3 đi đến khu vực gần nhà Nguyễn Văn Ý tại thôn S, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là Tổ dân phố S, phường V, tỉnh Bắc Ninh). Đến nơi, H1 bảo H5 dừng xe để H3 đi vào gặp Ý lấy ma túy. Lúc này khoảng 13 giờ 30 phút. H1 gọi điện thoại cho Ý nói đang ở gần nhà Ý và sẽ có một người tên H3 vào cổng nhà Ý nhận ma túy thì Ý đòi H1 trả 5.000.000 đồng nợ trước đó, H5 đồng ý và chuyển 5.000.000 đồng cho Ý (vẫn chuyển vào số tài khoản mang tên VI THI THAO). Ý nhận tiền thì lấy ra 06 túi ma túy hồng phiến từ trong túi giả da rồi cho vào túi nilon màu đen đem ra để dưới đất cạnh cổng nhà Ý. Còn H1 bảo H3 đi vào cổng nhà Ý nhận ma túy, H3 xuống xe đi vào cổng nhà Ý, Ý chỉ chỗ cho H3 nhặt 06 túi ma túy hồng phiến Ý đã đặt sẵn ở cạnh cổng. H3 nhận ma túy xong thì quay lại xe ô tô cầm theo túi nilon và ngồi vào hàng ghế sau, H1 ngồi vị trí ghế lái, H5 ngồi ghế phụ bên trên. H5 bảo mở ma túy ra xem thì H3 mở ra, H3 và H5 cùng xem thấy có 06 túi ma túy hồng phiến (02 túi màu hồng, 04 túi màu xanh). Sau đó H1 bảo H5 để H1 lái xe, H5 đồng ý. H1 điều khiển xe ô tô chở H5, H3 đến khu đô thị Y thuộc Tổ dân phố V, phường Đ, thành phố P (nay là Tổ dân phố V, phường V, tỉnh Thái Nguyên) thì dừng lại. H1 xuống xe và bảo H3 cầm túi ma túy xuống đưa cho H1 để đi bán cho khách. Khi H3 vừa đưa túi ma túy cho H1, H1 cất vào túi quần đang mặc thì bị Công an đến yêu cầu kiểm tra thu giữ toàn bộ vật chứng. Số ma túy còn lại Ý cất giấu tại nhà bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T thu giữ khi khám xét chỗ ở của Ý vào hồi 20 giờ ngày 24/12/2024.

Về kết quả xét nghiệm nước tiểu của Ý, H1, H3, H5 đều dương tính với MDMA và M1. H1, H3, H5 khai tự sử dụng tại nhà vào tối ngày 23/12/2024, còn ý sử dụng sáng ngày 24/12/2024.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKSTN-P1 ngày 26/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên để xét xử đối với Nguyễn Văn Ý, Nguyễn Văn H1, Dương Văn H3, Tạ Hồng H5 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ý, Nguyễn Văn H1, Dương Văn H3, Tạ Hồng H5 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ý 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/12/2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Ý số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H1, Dương Văn H3, Tạ Hồng H5 mỗi bị cáo 20 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/12/2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Nguyễn Văn H1, Dương Văn H3, Tạ Hồng H5 mỗi bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 115,43 gam Methamphetamine; 01 (một) niêm phong ký hiệu K1 trong có 57,78 gam Methamphetamine; 01 (một) niêm phong ký hiệu K bên trong có 0,697 gam Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu; 01 (một) niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,682 gam Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu; 02 (hai) ví giả da màu đen; 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE, vỏ màu đen; 01 (một) túi giấy niêm phong ký hiệu VB87A3_25 bên trong có vỏ bì đã mở ký hiệu A chứa 04 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng; 01 (một) túi giấy niêm phong ký hiệu VB87K2_25 bên trong có vỏ bì đã mở ký hiệu Y chứa 03 túi nilon màu xanh.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, tạm giữ của Nguyễn Văn H1 được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, tạm giữ của Dương Văn H3 được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu C1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, tạm giữ của Tạ Hồng H5 được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu C2; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, tạm giữ của Nguyễn Văn Ý được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu C3.

Truy thu 1/2 giá trị chiếc xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại K3, Biển kiểm soát 98A - 552.74 để nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại 1/2 giá trị xe ô tô trên cho chị Nguyễn Thị Ngọc Á; Kèm theo 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số

98000668; 01 (một) chứng nhận kiểm định xe ô tô số 3293353 của xe ô tô biển kiểm soát 98A - 552.74.

Trả lại cho Tạ Hồng H5 01 (một) căn cước công dân; 01 (một) Giấy phép lái xe.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng để thi hành án cho bị cáo Tạ Hồng H5.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ý phải nộp lại số tiền 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, không có tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của người bào chữa: Những người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ngọc Á đề nghị trả lại xe ô tô BKS 98A - 552.74 cùng các giấy tờ kèm theo vì cho rằng đây là tài sản chung của chị Á và bị cáo Tạ Hồng H5, tiền mua xe ô tô chủ yếu là của chị Á1. Chị Á chấp nhận tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo H5.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 24/12/2024 tại nhà ở của Nguyễn Văn Ý trú tại thôn S, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là Tổ dân phố S, phường V, tỉnh Bắc Ninh), Nguyễn Văn Ý đã bán cho Nguyễn Văn H1, Dương Văn H3, Tạ Hồng H5 116,45 gam Methamphetamine với giá 32.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H1, H3, H5 điều khiển xe ô tô đi đến khu vực khu đô thị Y thuộc Tổ dân phố V, phường Đ, thành phố P (nay là Tổ dân phố V, phường V, tỉnh Thái

Nguyên) để H1 bán ma túy cho một người thanh niên giới thiệu tên T3, nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ công tác của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh T đến yêu cầu kiểm tra đã phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Ý còn phát hiện thu giữ 58,82 gam Methamphetamine, Ý khai mục đích ắt giấu ma túy để bán kiếm lời.

Tổng số ma túy H1, H3, H5 phải chịu trách nhiệm hình sự là 116,45 gam. Tổng số ma túy Ý phải chịu trách nhiệm hình sự là 175,27 gam.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn Ý đã bán cho Nguyễn Văn H1, Dương Văn H3, Tạ Hồng H5 là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, góp phần làm gia tăng tệ nạn, tội phạm tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt cao nhất là tử hình. Tuy nhiên, theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025, hành vi của các bị cáo chỉ vào khung hình phạt cao nhất là chung thân. Đây là quy định có lợi cho các bị cáo. Do đó, việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là phù hợp, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) có nội dung:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:

...

b) Methamphetamine...có khối lượng 100 gam đến dưới 03 kilôgam.

...

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công hay cấu kết chặt chẽ. Các bị cáo đều giữ vai trò tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo

Nguyễn Văn Ý, Nguyễn Văn H1, Dương Văn H3 đều có nhân thân xấu. Bị cáo Tạ Hồng H5 có nhân thân tốt.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn H1, Dương Văn H3, Tạ Hồng H5 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Ý phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, buộc các bị cáo phải đi cải tạo tập trung trong một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục cho các bị cáo và tính răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, phạm tội vì lợi ích cho bản thân nên cần thiết phạt các bị cáo một khoản tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

[5]. Vật chứng:

-01 (một) niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 115,43 gam Methamphetamine; 01 (một) niêm phong ký hiệu K1 trong có 57,78 gam Methamphetamine; 01 (một) niêm phong ký hiệu K bên trong có 0,697 gam Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu; 01 (một) niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,682 gam Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu; 02 (hai) ví giả da màu đen; 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE, vỏ màu đen; 01 (một) túi giấy niêm phong ký hiệu VB87A3_25 bên trong có vỏ bì đã mở ký hiệu A chứa 04 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng; 01 (một) túi giấy niêm phong ký hiệu VB87K2_25 bên trong có vỏ bì đã mở ký hiệu Y chứa 03 túi nilon màu xanh. Tất cả là vật cấm hoặc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, tạm giữ của Nguyễn Văn H1 được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, tạm giữ của Dương Văn H3 được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu C1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, tạm giữ của Tạ Hồng H5 được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu C2; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, tạm giữ của Nguyễn Văn Ý được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu C3. Tất cả là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại K3, biển kiểm soát 98A - 552.74; Kèm theo 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98000668; 01 (một) chứng nhận kiểm định xe ô tô số 3293353 của xe ô tô biển kiểm soát 98A

- 552.74 xác định là tài sản chung của bị cáo Tạ Hồng H5 và chị Nguyễn Thị Ngọc Á mua của ông Nguyễn Văn V (sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố Q, xã H, tỉnh Bắc Ninh) vào năm 2023 nhưng không làm giấy tờ mua bán công chứng, không sang tên theo quy định của pháp luật. Ngày 24/12/2024, H5 sử dụng chiếc xe này để đưa các bị cáo H1, H3 đi mua bán chất ma túy. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, cần tịch thu toàn bộ chiếc xe để hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Việc tranh chấp giữa các bên (nếu có) sẽ được giải quyết theo thủ tục dân sự.

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Tạ Hồng H5; 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Tạ Hồng H5 cần trả lại cho bị cáo Tạ Hồng H5.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng tạm giữ của Tạ Hồng H5 xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc Á, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H5. Tại phiên tòa, chị Á đồng ý tạm giữ số tiền này để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bị cáo H5 nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H5.

- Đối với số tiền 32.000.000 đồng Ý nhận từ H1 là tài sản do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo Ý nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về hành vi của những người khác trong vụ án:

Đối với Vi Thị T1 (sinh năm 2000, trú tại: Tổ dân phố T, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh) là người nhận số tiền 37.000.000 đồng mà Nguyễn Văn H1 chuyển cho Nguyễn Văn Ý qua tài khoản của Tạ Hồng H5. Quá trình điều tra xác định trước đó Ý nợ tiền T1 nên Ý gửi số tài khoản của T1 cho H1 và bảo H1 chuyển tiền vào tài khoản của T1 để trả nợ. Do T1 không biết đó là tiền Ý mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý đối với T1 là đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông tên T3 nhà ở tỉnh Thái Nguyên mà H1 khai đã đặt mua ma túy với H1 vào ngày 24/12/2024 nhưng H1 không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của T3 nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Về nguồn gốc số ma túy của Nguyễn Văn Ý: Quá trình điều tra, Ý khai được mua ma túy của Nguyễn Văn T4 (sinh năm 1989) và Hoàng Văn T5 (sinh năm 1988), đều trú tại thôn X, xã H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường T, tỉnh Bắc Ninh) vào ngày 23/12/2024 với giá 35.000.000 đồng. Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai của T4, T5 và đối chất giữa T4, T5 với Ý nhưng T4, T5 đều không thừa nhận được bán ma túy cho Ý. Do không đủ các tài liệu chứng cứ chứng minh nên ngày 09/12/2025, Cơ quan điều tra quyết định tách hành vi của T4, T5 tiếp tục xác minh, làm rõ là đúng pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H1, H3, H5 vào ngày 23/12/2024 và của Ý vào ngày 24/12/2024, ngày 01/10/2025 Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền mức phạt 1.250.000 đồng là đúng pháp luật.

[8]. Đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát về phần hình phạt chính, hình phạt bổ sung, án phí là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về phần xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho chị Nguyễn Thị Ngọc Á. Vì vậy tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc xe theo quy định.

Đề nghị của người bào chữa đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Ý, Nguyễn Văn H1, Dương Văn H3, Tạ Hồng H5 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ý 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/12/2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Ý số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 20 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/12/2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Dương Văn H3 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Dương Văn H3 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Tạ Hồng H5 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/12/2024.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Tạ Hồng H5 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) niêm phong ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn H1, Dương Văn H3, Tạ Hồng H5 cùng thành phần tham gia và đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T bên trong có 115,43 gam Methamphetamine.

- 01 (một) niêm phong ký hiệu K1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn Ý cùng thành phần tham gia và đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T bên trong có 57,78 gam Methamphetamine.

- 01 (một) niêm phong ký hiệu K trên mép dán có chữ ký, ghi họ, tên của Trương Đăng T6, Đỗ Trường G và đóng dấu giáp lai của Phòng K - Công an tỉnh T bên trong có 0,697 gam Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu.

- 01 (một) niêm phong ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký, ghi họ, tên của Trương Đăng T6, Đỗ Trường G và đóng dấu giáp lai của Phòng K - Công an tỉnh T bên trong có 0,682 gam Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu.

- 02 (hai) ví giả da màu đen.

 - 01 (một) cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE, vỏ màu đen.

- 01 (một) túi giấy niêm phong ký hiệu VB87A3_25 bên trong có vỏ bì đã mở ký hiệu A chứa 04 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng.

- 01 (một) túi giấy niêm phong ký hiệu VB87K2_25 bên trong có vỏ bì đã mở ký hiệu Y chứa 03 túi nilon màu xanh.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe ô tô con nhãn hiệu KIA, số loại K3, màu sơn: trắng, dung tích xi lanh: 1591cm³; Biển kiểm soát 98A - 552.74; số máy: G4FJNH201221; số khung: RNYFN47D7NC266022, tạm giữ của Tạ Hồng H5. Kèm theo 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98000668 mang tên Nguyễn Văn V do Công an huyện H, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 30/9/2022; 01 (một) chứng nhận kiểm định xe ô tô số 3293353 của xe ô tô biển kiểm soát 98A - 552.74 do Công ty cổ phần Đ1 cấp ngày 30/9/2022.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI 1: 353976315948426/01, số IMEI 2: 354550375948425/01, tạm giữ của Nguyễn Văn H1 được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu C.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số IMEI 1: 860671057303395, số IMEI 2: 860671057303387, sim số thuê bao 0964677862, tạm giữ của Dương Văn H3 được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu C1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI: 353393513976011, sim thuê bao 0359004376, tạm giữ của Tạ Hồng H5 được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu C2.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI: 356266768409309, sim thuê bao 0828013555, tạm giữ của Nguyễn Văn Ý được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu C3.

Trả lại cho Tạ Hồng H5 01 (một) căn cước công dân số 019097002593 mang tên Tạ Hồng H5 do Cục C về TTXH Bộ C1 cấp ngày 18/12/2022; 01 (một) Giấy phép lái xe số 270225037039 mang tên Tạ Hồng H5 do Sở G1 cấp ngày 21/10/2022.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 28 lập ngày 30/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) tạm giữ của Tạ Hồng H5 (là tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc Á) để thi hành án cho bị cáo Tạ Hồng H5.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ý phải nộp lại số tiền 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Các bị cáo Nguyễn Văn Ý, Nguyễn Văn H1, Dương Văn H3, Tạ Hồng H5 mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ngọc Á có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn V, Vi Thị T1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC;
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- VKSNDTC;
- VKSND tỉnh;
- CA tỉnh;
- Trại giam số 1 CA tỉnh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh;
- Bị cáo, đương sự, người bào chữa;
- THADS tỉnh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh

